

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt mức chi tiền thưởng thực hiện theo
Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 24/2023/NĐ-CP ngày 14/5/2023 của Chính phủ Quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 417/TTr-SNV ngày 29/6/2023 và đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Văn bản số 2283/STC-TCHCSN ngày 14/7/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Bảng quy đổi mức chi tiền thưởng thực hiện theo Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Nội vụ có trách nhiệm phổ biến, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh tổ chức thực hiện theo quy định.

Điều 3. Quyết định này thay thế Quyết định số 2685/QĐ-UBND ngày 02/8/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở Tài chính, Nội vụ; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K2, K17.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tuấn Thanh

MỨC TIỀN THƯỞNG THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 91/2017/NĐ-CP
NGÀY 31/7/2017 CỦA CHÍNH PHỦ
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /7/2023
của Chủ tịch UBND tỉnh)

ĐVT: Đồng

STT	DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG	HỆ SỐ TIỀN THƯỞNG	MỨC LƯƠNG CƠ SỞ	TIỀN THƯỞNG	THÀNH TIỀN THỰC CHI
I	DANH HIỆU THI ĐUA				
	* Đối với cá nhân				
01	Chiến sĩ thi đua toàn quốc	4.5	1.800.000	8.100.000	8.100.000
02	Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh	3	1.800.000	5.400.000	5.400.000
03	Chiến sĩ thi đua cơ sở	1	1.800.000	1.800.000	1.800.000
04	Lao động tiên tiến, Chiến sĩ tiên tiến	0.3	1.800.000	540.000	540.000
	* Đối với tập thể				
01	Tập thể lao động xuất sắc, Đơn vị quyết thắng	1.5	1.800.000	2.700.000	2.700.000
02	Tập thể lao động tiên tiến, Đơn vị tiên tiến	0.8	1.800.000	1.440.000	1.440.000
03	Thôn văn hóa, Làng văn hóa, Ấp văn hóa, Bản văn hóa, Tổ dân phố văn hóa	1.5	1.800.000	2.700.000	2.700.000
04	Cờ thi đua của Chính phủ	12	1.800.000	21.600.000	21.600.000
05	Cờ thi đua của UBND tỉnh	8	1.800.000	14.400.000	14.400.000
II	HUÂN CHƯƠNG CÁC LOẠI				
	* Đối với cá nhân				
01	Huân chương Sao vàng	46	1.800.000	82.800.000	82.800.000
02	Huân chương Hồ Chí Minh	30.5	1.800.000	54.900.000	54.900.000
03	Huân chương Độc lập hạng nhất, Huân chương Quân công hạng nhất	15	1.800.000	27.000.000	27.000.000
04	Huân chương Độc lập hạng nhì, Huân chương Quân công hạng nhì	12.5	1.800.000	22.500.000	22.500.000
05	Huân chương Độc lập hạng ba, Huân chương Quân công hạng ba	10.5	1.800.000	18.900.000	18.900.000

06	Huân chương Lao động hạng nhất, Huân chương Chiến công hạng nhất, Huân chương Bảo vệ Tổ quốc hạng nhất	9	1.800.000	16.200.000	16.200.000
07	Huân chương Lao động hạng nhì, Huân chương Chiến công hạng nhì, Huân chương Bảo vệ Tổ quốc hạng nhì, Huân chương Đại đoàn kết dân tộc	7.5	1.800.000	13.500.000	13.500.000
08	Huân chương Lao động hạng ba, Huân chương Chiến công hạng ba, Huân chương Bảo vệ Tổ quốc hạng ba, Huân chương Dũng cảm	4.5	1.800.000	8.100.000	8.100.000
* Tập thể được tặng thưởng Huân chương các loại mức tiền thưởng gấp 02 lần mức tiền thưởng đối với cá nhân.					
III	DANH HIỆU VINH DỰ NHÀ NƯỚC				
	* Đối với cá nhân				
01	Bà mẹ Việt Nam anh hùng	15.5	1.800.000	27.900.000	27.900.000
02	Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động	15.5	1.800.000	27.900.000	27.900.000
03	Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú, Thầy thuốc nhân dân, Thầy thuốc ưu tú, Nghệ sĩ nhân dân, Nghệ sĩ ưu tú, Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú				
	- Đối với danh hiệu nhân dân	12.5	1.800.000	22.500.000	22.500.000
	- Đối với danh hiệu ưu tú	9	1.800.000	16.200.000	16.200.000
* Tập thể được tặng thưởng Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động mức tiền thưởng gấp 02 lần mức tiền thưởng đối với cá nhân.					
IV	GIẢI THƯỞNG HỒ CHÍ MINH VÀ GIẢI THƯỞNG NHÀ NƯỚC				
01	Giải thưởng Hồ Chí Minh	270	1.800.000	486.000.000	486.000.000
02	Giải thưởng Nhà nước	170	1.800.000	306.000.000	306.000.000
V	BẰNG KHEN, GIẤY KHEN				
	* Đối với cá nhân				
01	Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ	3.5	1.800.000	6.300.000	6.300.000
02	Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh	1	1.800.000	1.800.000	1.800.000
03	Giấy khen	0.3	1.800.000	540.000	540.000

04	Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã	0.15	1.800.000	270.000	270.000
	* Tập thể được tặng thưởng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh và Giấy khen mức tiền thưởng gấp 02 lần mức tiền thưởng đối với cá nhân.				
VI	HUY CHƯƠNG				
01	Huy chương các loại	1.5	1.800.000	2.700.000	2.700.000

